

UBND TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
-oOo-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN RÚT MÔN HỌC
Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Lớp	Nhóm	Ghi chú
Phép biến đổi tích phân (801083)						
1	3123480048	Nguyễn Tiến	Phúc	DTU1232	02	
2	3123480058	Nguyễn Minh	Tâm	DTU1231	01	
Hàm biến phức (801115)						
1	3123480037	Huỳnh Hồ Tuyết	Ngân	DTU1231	02	
Phương pháp nghiên cứu khoa học trong ngành Toán (801351)						
1	3125010011	Lê Nguyễn Quốc	Hưng	DTO1251	01	
2	3125010027	Chu Quyền	Nhân	DTO1251	01	
3	3125010029	Võ Phi	Phi	DTO1251	01	
Giải tích hàm biến thực I (801501)						
1	3123480018	Lê Văn	Hùng	DTU1231	01	
2	3123480087	Võ Văn Anh	Tuấn	DTU1232	01	
Tiếng Trung 2 (813002)						
1	3123380321	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	DAN1236	01	
Giao tiếp liên văn hóa (813077)						
1	3124130072	Võ Ngọc Hoàng	Sang	DSA1242	03	
2	3125380211	Nông Thị Minh	Thư	DAN1253	01	
Ngữ pháp chức năng (813305)						
1	3125380192	Nguyễn Quỳnh Mai	Thảo	DAN1253	02	
Kỹ năng Biên dịch (813310)						
1	3123130097	Đặng Ngọc Yến	Như	DSA1233	01	
2	3123130109	Trần Lê	Quang	DSA1233	01	
Nhập môn ngôn ngữ học tri nhận (813412)						
1	3124380061	Phương Gia	Hân	DAN1242	02	
2	3124380320	Phan Huỳnh Khả	Vy	DAN1246	02	
3	3125130110	Hồ Thái Phương	Uyên	DSA1251	02	
4	3125380192	Nguyễn Quỳnh Mai	Thảo	DAN1253	01	
Lý thuyết âm nhạc cơ bản (816408)						
1	3126160018	Nguyễn Chu Hồ	Diệp	DNH1262	01	
Tổ chức hoạt động với đồ vật và hoạt động vui chơi cho trẻ MN (819070)						
1	3123190041	Mai Bích	Khánh	DGM1233	03	
Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN (819420)						
1	3123190101	Trần Ngọc Phú	Quý	DGM1232	02	
AV chuyên ngành kế toán (832025)						
1	3124320399	Nguyễn Trần Nhật	Vy	DKE1246	03	
Thị trường tài chính (832033)						
1	3122320310	Nguyễn Ngọc	Quý	DKE1223	01	
Tài chính doanh nghiệp 1 (832058)						
1	3123320134	Phạm Thụy	Khánh	DKE1235	05	
2	3125320391	Trương Nguyễn Yến	Vy	DKE1254	02	
3	3125320393	Võ Thị Triều	Vy	DKE1255	02	

BÀN NHẬN

DANH SÁCH SINH VIÊN RÚT MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Lớp	Nhóm	Ghi chú
Ngh nghiệp vụ ngân hàng thương mại (832061)						
1	3123320134	Phạm Thụy	Khánh	DKE1235	03	
Thanh toán quốc tế (832065)						
1	3122320344	Lữ Thị Xuân	Thảo	DKE1231	06	
Tài chính công (832113)						
1	3123320078	Phùng Thị Thu	Hằng	DKE1235	04	
Nghệ thuật lãnh đạo (833075)						
1	3123330020	Lê Hoàng	Ân	DQK1232	01	
Hành vi tổ chức (833303)						
1	3123330475	Trương Lê Quốc	Việt	DQK1232	01	
Thương mại điện tử (833306)						
1	3123330475	Trương Lê Quốc	Việt	DQK1232	02	
Tâm lý học trong kinh doanh (833312)						
1	3123330475	Trương Lê Quốc	Việt	DQK1232	02	
Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp (833357)						
1	3125330224	Giang Lê Đức	Phú	DQK1251	04	
2	3125550081	Bùi Trúc	Ly	DKQ1252	02	
Đàm phán trong kinh doanh (833358)						
1	3124550185	Đặng Ngọc Như	Ý	DKQ1242	01	
Quản trị Marketing (833501)						
1	3123550142	Nguyễn Phúc	Thịnh	DKQ1232	01	
Tổng quan văn hóa - du lịch Việt Nam (835022)						
1	3123350041	Đặng Trần Duy	Hải	DVI1231	01	
Ngh nghiệp vụ hướng dẫn du lịch (835114)						
1	3123350121	Phạm Ngọc Huỳnh	Như	DVI1232	02	
2	3123350137	Nguyễn Huy	Quân	DVI1232	02	
3	3123350183	Phạm Thị Bích	Trâm	DVI1231	02	
Kỹ năng soạn thảo văn bản (ngành Việt Nam học) (835501)						
1	3123350208	Hồ Thị Cẩm	Yến	DVI1231	02	
Ngh nghiệp vụ thư ký (838112)						
1	3124380277	Phan Thị Thu	Trang	DAN1251	01	
Tiếng Anh trong thuyết minh du lịch (838303)						
1	3123380306	Mau Quế	Thy	DAN1233	01	
2	3125380212	Tạ Anh	Thư	DAN1254	04	
Tiếng Anh trong nhà hàng khách sạn (838307)						
1	3124130097	Tôn Cao Thiện	Trung	DSA1241	03	
Tiếng Anh giao tiếp thương mại (ngành NN Anh) (838405)						
1	3123380192	Trần Thanh	Ngân	DAN1236	04	
2	3124130036	Nguyễn Cao Lan	Khanh	DSA1242	03	
3	3124380246	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DAN1246	02	
Văn hóa các nước nói tiếng Anh (838502)						
1	3123380321	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	DAN1236	01	
Phương pháp lập trình hướng đối tượng (841044)						
1	3124410087	Nguyễn Bùi Ngọc	Hiền	DCT1246	05	
2	3124410362	Trần Lê Phúc	Toàn	DCT1246	01	

DANH SÁCH SINH VIÊN RÚT MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Lớp	Nhóm	Ghi chú
Công nghệ phần mềm (841047)						
1	3124560011	Trịnh Gia	Bảo	DKP1241	21	
2	3125410010	Nguyễn Văn	Ánh	DCT1251	05	
3	3125720012	Đoàn Huy	Khánh	DNT1251	07	
Các công nghệ lập trình hiện đại (841072)						
1	3123410418	Vũ Ngọc	Tùng	DCT1235	01	
2	3123560031	Lâm Sơn	Hùng	DKP1232	01	
3	3123560081	Võ Nhựt	Thanh	DKP1232	01	
Máy học (841322)						
1	3123410075	Châu Hải	Đăng	DCT1232	02	
2	3124410327	Võ Tuấn	Thành	DCT1242	01	
Quản trị mạng (841411)						
1	3121560070	Nguyễn Hào	Phong	DKP1212	01	
Mỹ thuật ứng dụng trong CNTT (841417)						
1	3123410031	Thái Quốc	Bảo	DCT1234	01	
Cơ sở dữ liệu nâng cao (841429)						
1	3123411125	Vũ Gia	Huy	DCT123C3	02	
Quản lý dự án phần mềm (841431)						
1	3123410263	Nguyễn Thanh	Phong	DCT1231	01	
Xử lý ngôn ngữ tự nhiên (841448)						
1	3121410480	Đặng Quốc	Thuận	DCT1212	01	
Chuyên đề J2EE (841468)						
1	3125560069	Nguyễn Trọng	Trí	DKP1251	02	
Đồ án chuyên ngành (ngành CNTT, ngành KTPM) (841476)						
1	3122560075	Huỳnh	Thông	DKP1221	03	
2	3123410263	Nguyễn Thanh	Phong	DCT1231	03	
Seminar chuyên đề (ngành CNTT, ngành KTPM) (841482)						
1	3122560075	Huỳnh	Thông	DKP1221	02	
Nhập môn công nghệ thông tin và truyền thông (841501)						
1	3123410389	Mai Văn Minh	Trí	DCT1233	12	
Quản trị rủi ro tài chính (842059)						
1	3121540170	Vũ Đoàn Thúy	Vy	DTN1211	03	
2	3122420435	Phù Hải	Trí	DTN1222	02	
Kinh doanh xuất nhập khẩu (842113)						
1	3123420139	Trần Hoàng	Huy	DTN1234	01	
Lý thuyết trò chơi và ứng dụng (848039)						
1	3123480079	Phan Đình	Trí	DTU1232	01	
Xác suất hiện đại và quá trình ngẫu nhiên (848105)						
1	3124480086	Nguyễn Thành	Trung	DTU1241	01	
Kỹ thuật lập trình (ngành Toán ứng dụng) (848411)						
1	3125480053	Nguyễn Hữu	Nhân	DTU1252	01	
Điều khiển thích nghi (850415)						
1	3123520030	Huỳnh Gia	Lạc	DCV1231	03	
Can thiệp tâm lý cho trẻ em (853508)						
1	3125530162	Nguyễn Ngọc Hà	Trang	DTL1253	02	
2	3125530182	Đoàn Ngọc Phương	Uyên	DTL1252	02	

DANH SÁCH SINH VIÊN RÚT MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Lớp	Nhóm	Ghi chú
Quản trị quan hệ khách hàng (855505)						
1	3123550043	Huỳnh Thanh Diệu	Hiền	DKQ1232	01	
Tiền trình lịch sử Việt Nam (857551)						
1	3125730025	Lê Nguyễn Bảo	Trâm	DLS1251	01	
Kinh tế chính trị Mác - Lênin (861302)						
1	3123430029	Nguyễn Văn	Duy	DLU1231	12	
2	3123430038	Nguyễn Trường	Giang	DLU1231	12	
3	3125570039	Đinh Nhật Trường	Khang	DDL1252	01	
Chủ nghĩa xã hội khoa học (861303)						
1	3123350041	Đặng Trần Duy	Hải	DVI1231	02	
2	3123350125	Mai Văn	Nhật	DVI1232	12	
3	3123350137	Nguyễn Huy	Quân	DVI1232	02	
4	3123480049	Hồ Thiên	Phước	DTU1231	08	
5	3124410364	Nguyễn Thị Huyền	Trang	DCT1242	07	
6	3125190149	Hạ Thị Anh	Thư	DGM1251	13	
7	3125420097	Lý Gia	Hân	DTN1258	11	
Tư tưởng Hồ Chí Minh (861304)						
1	3124130072	Võ Ngọc Hoàng	Sang	DSA1242	01	
2	3125420175	Vòng Bảo	Long	DTN1253	04	
Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (861305)						
1	3122150078	Lê Thị Bích	Ngọc	DGT1222	08	
Giáo dục quốc phòng và an ninh I (862406)						
1	3125010012	Đặng Đăng	Khoa	DTO1251	21	
2	3125090047	Nguyễn Ngọc	Tuyền	DVA1251	15	
Quản lý HCNN & QL Ngành GD-ĐT (GDTH) (863011)						
1	3123110027	Nguyễn Hoàng	Phúc	DDI1231	02	
2	3124150034	Huỳnh Ngọc	Hân	DGT1242	02	
3	3124150059	Nguyễn Tất	Liên	DGT1241	02	
Quản lý HCNN & quản lý ngành GD-ĐT (trường trung học) (863412)						
1	3125130018	Nguyễn Viễn	Đăng	DSA1252	03	
Xác suất thống kê B (864002)						
1	3122340054	Phạm Quốc	Trình	DKM1221	01	
Lịch sử văn minh Thế giới (865003)						
1	3123380303	Trần Lê Minh	Thư	DAN1236	04	
Thống kê trong Khoa học xã hội (865508)						
1	3123360061	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	DQV1231	01	
Tiếng Anh 1 (866401)						
1	3122190091	Huỳnh Thu	Thuận	DGM1231	14	
2	3122330275	Tou Neh Ma	Nhi	DQK1226	22	
3	3122550079	Nguyễn Hồ Phương	Thảo	DKQ1222	20	
4	3125220002	Lê Thùy	Diễm	DLD1251	05	
Tiếng Anh 2 (866402)						
1	3125010040	Huỳnh Phạm Phương	Uyên	DTO1251	18	
2	3125090001	Mai Nữ Quỳnh	Anh	DVA1251	19	
3	3125090020	Bùi Ngọc Khánh	Linh	DVA1251	19	
4	3125090027	Phạm Thảo	Nguyễn	DVA1251	19	

DANH SÁCH SINH VIÊN RÚT MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Lớp	Nhóm	Ghi chú
Tiếng Anh 3 (866403)						
1	3123330179	Từ Tú	Linh	DQK1233	19	
2	3124170031	Lý Mỹ	Trần	DMI1241	21	
3	3124350106	Phạm Thị Diễm	Phúc	DVI1242	17	
4	3124570139	Kim Thị	Trúc	DDL1241	06	
Nguyên lý kế toán (867002)						
1	3124320407	Ngô Ngọc Như	Ý	DKE1246	05	
Pháp luật kinh doanh (867003)						
1	3125550077	Ngô Thị Huyền	Linh	DKQ1252	05	
Toán cao cấp C1 (867007)						
1	3125010018	Dương Đại	Lợi	DTO1251	18	
Bóng chuyền 1 (BOCH11)						
1	3123390015	Võ Ngọc Phương	Duyên	DTT1231	16	
2	3124130072	Võ Ngọc Hoàng	Sang	DSA1242	07	
3	3125090047	Nguyễn Ngọc	Tuyền	DVA1251	05	
Bóng đá 1 (BODA11)						
1	3124410202	Phạm Võ Thành	Lợi	DCT1243	15	
Bóng rổ 1 (BORO11)						
1	3124320281	Phạm Như	Quỳnh	DKE1246	15	
Bóng rổ 2 (BORO12)						
1	3124420185	Nguyễn Thị Thanh	Mẫn	DTN1244	01	
Cầu lông 1 (CALO11)						
1	3123380024	Nguyễn Xuân	Bách	DAN1234	04	

TP.HCM, Ngày 29 tháng 09 năm 2026



TS. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Đăng Thuận